

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG LÀO CAI
(GLC)

(Giấy chứng nhận kinh doanh số 5300238161 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 18/09/2007, công ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10 ngày 07/2/2025)

Địa chỉ Công ty : Bản 3, Minh Hạ, xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai
Số điện thoại : 0214.3835565
Số fax : 0214. 3835565
Website : <http://vanglaocai.com.vn>

Lào Cai, ngày 03 tháng 4 năm 2026

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG LÀO CAI
- Giấy chứng nhận đăng ký : Giấy chứng nhận kinh doanh số 5300238161 do Sở kế
doanh nghiệp số hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 18/09/2007, công
ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp lần thứ 11 ngày 05/11/2025.
- Vốn điều lệ : 105.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở : 105.000.000.000 đồng
hữu
- Địa chỉ : Bản 3, Minh Hạ, xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai, Việt
Nam
- Số điện thoại : 0214.3835565
- Số fax : 0214.3835565
- Website : <http://vanglaocai.com.vn>
- Mã chứng khoán : GLC

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 18/09/2007, Công ty Cổ phần vàng Lào Cai (VLC) được thành lập tại Bản 3, Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Số vốn điều lệ ban đầu của VLC là 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng), trên cơ sở 05 (năm) cổ đông tham gia góp vốn ban đầu là: Tổng công ty khoáng sản - Vinacomin (nay là Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP) (33%); Công ty TNHH Nhà nước một thành viên khoáng sản 3 (nay là Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico) (27%); Công ty Khoáng sản Lào Cai (15%); Công ty TNHH Thái Nguyên (15%) và Công ty Đông Bắc (10%).

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5300238161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 18 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04 tháng 4 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 105.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ năm tỷ đồng).

Kể từ khi thành lập đến nay, chức năng nhiệm vụ chủ yếu của VLC là thực hiện Dự án đầu tư Khai thác và Tuyển quặng vàng gốc mỏ vàng Minh Lương, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Sản phẩm của dự án là tinh quặng vàng hàm lượng (quy đổi) 82 gam Au/tấn: Sản lượng thiết kế (max) 7.450 tấn/năm, tương đương với sản lượng khai thác khoảng 100.000 tấn quặng nguyên khai/năm, khai thác bằng phương pháp hầm lò; tuyển thu hồi tinh quặng vàng bằng phương pháp tuyển trọng lực kết hợp tuyển nổi; Sản lượng Tinh quặng vàng

quy đổi ra vàng kim loại (sản lượng cao nhất được phép) là 500 kg vàng kim loại/năm.

- Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 90/2018/GCNCP-VSD ngày 24/10/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

Ngày 21/12/2018, Công ty Cổ phần vàng Lào Cai được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 814/QĐ-SGDHN.

Ngày 21/01/2019, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 có Thông báo số 29/TB-KS3 về việc chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai (**CT Vàng Lào Cai**), cùng hàng loạt các cổ đông lớn khác tại CT Vàng Lào Cai cũng có thông báo chuyển nhượng cổ phần. Tháng 3/2019, sau khi hoàn tất mọi thủ tục chuyển nhượng các cổ đông mới đã tiến hành những công việc cần thiết cho việc tiếp quản lại CT Vàng Lào Cai.

Ngày 04/4/2019, CT Vàng Lào Cai đã tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019, thống nhất thông qua việc: Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ; Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2018 và phương hướng hoạt động trong năm 2019; Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của BKS; BTC kiểm toán năm 2018; Mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BTC năm 2019; Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hồng Thịnh; Phê chuẩn bà Đoàn Thị Yến Châu là Thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT theo Quyết định số 10/2019/QĐ-HĐQT ngày 25/02/2019 và 12/2019/QĐ-HĐQT ngày 26/02/2019 của HĐQT; Miễn nhiệm toàn bộ Thành viên Ban kiểm soát và thực hiện bầu lại tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2019; Thông qua số lượng Thành viên HĐQT và BKS được bầu trong kỳ ĐHĐCĐ 2019 gồm 02 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS; Thống nhất bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022;

Ngày 30/6/2020, CT Vàng Lào Cai đã tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020, thống nhất thông qua: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2019, phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2020; Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của BKS; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BTC năm 2020; Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Đặng Hải Anh; Thông qua việc bầu bổ sung thay thế Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Bùi Thị Phúc.

Trong năm 2021, CT Vàng Lào Cai đã tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên, thống nhất thông qua: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động

của Công ty trong năm tài chính 2020, phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2021; Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của BKS; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.

Ngày 30/6/2022, CT Vàng Lào Cai đã tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, thống nhất thông qua: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2021, phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2022; Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của BKS; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022; Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên kiêm Chủ tịch HĐQT đối với bà Đoàn Thị Yên Châu; Thông qua việc bầu bổ sung thay thế Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tiến Đức, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027; Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Bùi Thị Phúc; Thông qua việc bầu bổ sung thay thế Thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Trần Hoàng Kiên nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Ngày 28/4/2023, CT Vàng Lào Cai đã tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023, thống nhất thông qua: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2022, phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2023; Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của BKS; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.

Ngày 27/5/2024, CT Vàng Lào Cai đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 nhưng không thành công vì lý do không đủ số lượng cổ đông tham dự. Ngày 30/6/2024, CT Vàng Lào Cai tiếp tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 nhưng không thành công vì lý do không đủ số lượng cổ đông tham dự. Ngày 25/7/2024, CT Vàng Lào Cai tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và thống nhất thông qua các nội dung sau: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2023 và phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2024; Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của BKS; Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2023; Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024; Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT và

BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027; Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Trần Đình Dũng; Miễn nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát đối với Ông Trần Hoàng Kiên; Miễn nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát đối với Bà Phạm Thị Oanh; Bầu Ông Nguyễn Tiến Hải giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027; Bầu Ông Nguyễn Tiến Đạt giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027; Bầu Ông Trần Phạm Tuấn Anh giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027; Bầu Bà Nguyễn Huyền Trang giữ chức vụ thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027. Ông Nguyễn Tiến Đạt được bầu làm trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại cuộc họp của BKS ngày 25/7/2024.

Ngày 05/10/2024, CT Vàng Lào Cai tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2024 và thông qua các nội dung sau: Thông qua tờ trình số 05-01/TTr-HĐQT ngày 04/10/2024 của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh; Thông qua tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 06/9/2024 của HĐQT về việc thông qua chủ trương phê duyệt giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan; Thông qua tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 06/9/2024 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch huy động vốn.

Ngày 16/6/2025, CT Vàng Lào Cai tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 và thông qua các nội dung sau: Thông qua báo cáo số 01/2025/BC-HĐQT ngày 23/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty; Thông qua báo cáo số 01/BC-BKS ngày 23/5/2025 của Ban kiểm soát Công ty; Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 tại tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 23/5/2025; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 tại tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT ngày 23/5/2025; Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh tại tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT ngày 23/5/2025; Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty tại tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT ngày 23/5/2025; Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định huy động vốn tại tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT ngày 23/5/2025; Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027, Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Huyền; Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với Bà Phạm Thị Thu Nguyệt; Miễn nhiệm chức vụ Thành viên kiêm trưởng Ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Tiến Đạt; Bầu Ông Nguyễn Tiến Đạt giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027, Giám đốc người đại diện theo pháp luật Công ty; Bầu Ông Ngô Đức Sơn giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027; Bầu Bà Trần Thị Thu Hà giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
2	Khai thác gỗ	0220
3	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
4	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
5	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến, gia công, kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản vàng và các loại khoáng sản khác	0990
7	Cưa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ	1610
8	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
9	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
10	Xây dựng nhà để ở	4101
11	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12	Phá dỡ	4311
13	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
16	Bán buôn gạo	4631
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ loại nhà nước cấm)	4662
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
25	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

26	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
27	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
28	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, thi công và xây lắp các công trình công nghiệp, các công trình hạ tầng, công trình dân dụng	7110
29	Cho thuê xe có động cơ	7710
30	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
31	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
33	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
34	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
35	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
36	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
37	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38	Bán buôn thực phẩm	4632
39	Bán buôn đồ uống	4633
40	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
42	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
43	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
44	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
45	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
46	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
48	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
49	Xây dựng nhà không để ở	4102
50	Xây dựng công trình đường sắt	4211
51	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân	4329

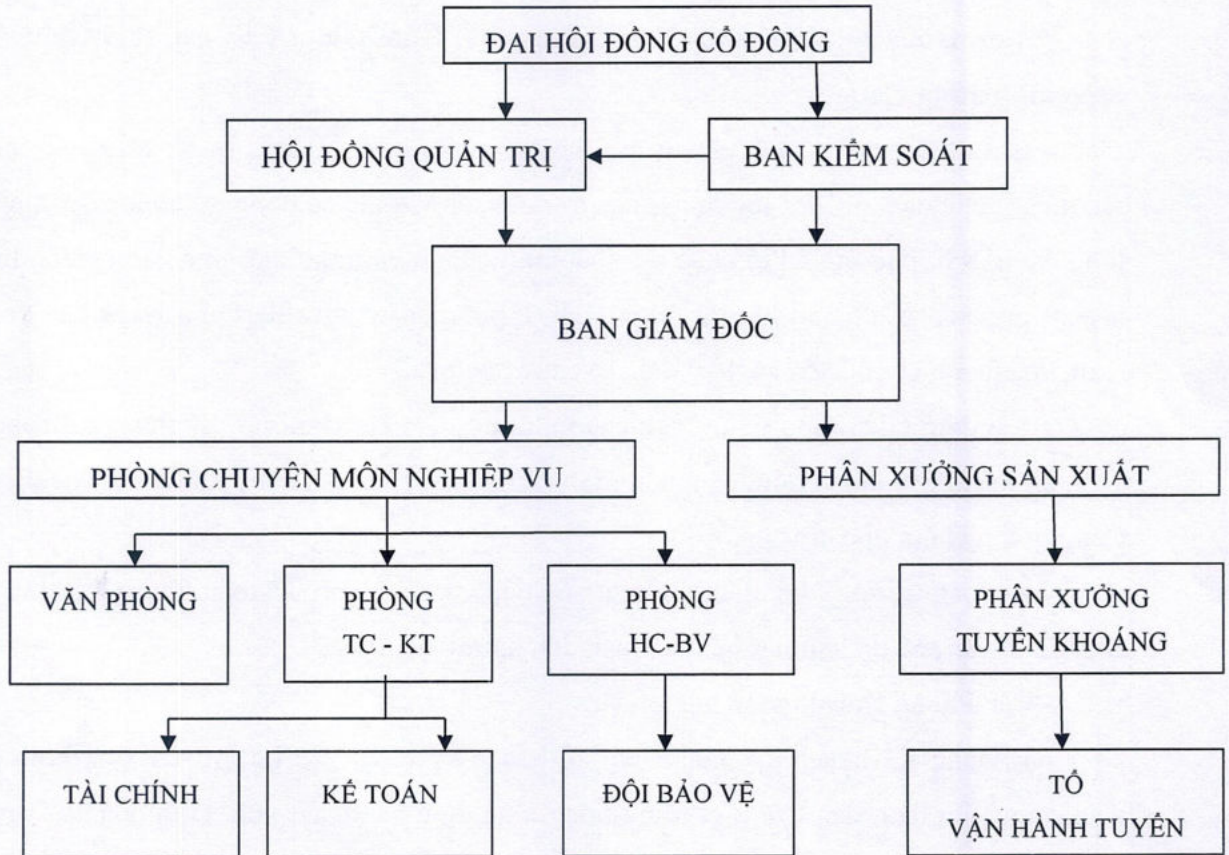
	<p>dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.</p> <p>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:</p> <p>+ Thang máy, thang cuốn</p> <p>+ Cửa cuốn, cửa tự động</p> <p>+ Dây dẫn chống sét</p> <p>+ Hệ thống hút bụi</p> <p>+ Hệ thống âm thanh</p> <p>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung</p> <p>- Lắp đặt hệ thống tiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác</p>	
52	Xây dựng công trình điện	4221
53	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
54	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
55	Xây dựng công trình thủy	4291
56	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
57	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
60	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
63	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
64	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
65	Bốc xếp hàng hoá	5224

Địa bàn kinh doanh: Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Sơ đồ 1: Cơ cấu quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần vàng Lào Cai)

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

* Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.

* Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

*** Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của VLC; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

*** Ban Quản lý điều hành (Ban Giám đốc): Gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty**

- Giám đốc: Điều hành chung mọi hoạt động của VLC; chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất kinh doanh trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch, phương án tổ chức sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch, phương án đó sau khi đã được HĐQT phê chuẩn; trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Kinh doanh, tài chính, kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự.

- Các Phó Giám đốc: Phụ trách các lĩnh vực về điều hành mô, kỹ thuật, kế hoạch, sản xuất, an toàn vệ sinh lao động, an toàn môi trường, PCCC,... và thay mặt Giám đốc điều hành Công ty khi Giám đốc đi vắng.

- Kế toán trưởng: Phụ trách lĩnh vực nghiệp vụ Tài chính, kế toán, thống kê, tiền lương, BHXH và các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

- Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

+) Phòng Kế hoạch kỹ thuật: Lập kế hoạch kỹ thuật, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh,... trực tiếp quản lý điều hành hoạt động của Tổ KCS, Tổ nổ mìn.

+) Phòng Kế toán tổng hợp: Lập báo cáo tài chính quý, năm, kê khai, quyết toán các loại thuế, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, công tác tiền lương, BHXH, tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực được phân công.

+) Phòng Hành chính – Bảo vệ: Tham mưu cho Ban quản lý điều hành Công ty trong công tác tổ chức nhân sự, hành chính, văn phòng, văn thư, khánh tiết; trực tiếp quản lý điều hành hoạt động của đội bảo vệ cơ động của Công ty.

- Các Phân xưởng, Tổ đội sản xuất:

+) Phân xưởng tuyển khoáng: Trực tiếp quản lý máy móc thiết bị, nhà xưởng tuyển quặng, tổ chức tuyển quặng nguyên khai sản xuất tra tinh quặng vàng, tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực được phân công.

+) Tổ nổ mìn (trực thuộc Phòng Kế hoạch kỹ thuật): Trực tiếp làm công tác nổ mìn phục vụ khai thác quặng nguyên khai, tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực được phân công.

+) Tổ KCS (trực thuộc Phòng Kế hoạch kỹ thuật): Trực tiếp lấy, gia công và phân tích

xác định hàm lượng mẫu quặng nguyên khai, tinh quặng vàng, đuôi thải sau tuyển; tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực được phân công.

+) **Đội bảo vệ cơ động:** Trực tiếp tuần tra, bảo vệ đảm bảo an toàn tuyệt đối an ninh trật tự trong phạm vi toàn Công ty, các khu vực sản xuất, toàn bộ diện tích mỏ và khu vực vùng đệm được giao quản lý, tham mưu lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực được phân công..

4. Định hướng phát triển

a) Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty cổ phần vàng Lào Cai là một trong những Công ty chuyên sản xuất tinh quặng vàng của Việt Nam với trữ lượng địa chất: 92.670 tấn quặng vàng; trữ lượng khai thác: 89.702 tấn quặng vàng; công suất khai thác được cấp phép: Năm 2016: 22.000 tấn quặng vàng, năm 2017 - 2018: 28.000 tấn quặng vàng/năm, năm 2019: 11.702 tấn quặng vàng, thời hạn Giấy phép khai thác đến 26 tháng 4 năm 2019.

VLC nằm trên địa bàn được đánh giá có tiềm năng rất lớn về tài nguyên vàng gốc khu vực Tây Bắc Việt Nam. Theo định hướng phát triển, VLC nhiều khả năng sẽ được mở rộng quyền khai thác mỏ theo cả hai hướng sau:

- Được khai thác khu vực mỏ hiện có với chiều sâu khai thác thêm 100m so với giấy phép hiện hành.

- Được mở rộng phạm vi khai thác thêm hơn 120 ha (phạm vi mở rộng thuộc khu vực vùng đệm bảo vệ TNKS và chống “vàng tặc” Công ty đang quản lý).

- Mở rộng và phát triển các hoạt động đầu tư, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Với các chính sách ưu đãi của địa phương cũng như tiềm năng phát triển lâu dài của Công ty, Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai có sở để ngày càng mở rộng và tạo được thương hiệu uy tín trên thị trường so với các doanh nghiệp cùng ngành.

b) Triển vọng phát triển của ngành:

- Kết quả điều tra địa chất cho thấy Việt Nam đã phát hiện ra nhiều mỏ quặng chì kẽm, vàng có giá trị và phân bố rải rác ở nhiều nơi. Các loại như quặng chì kẽm, quặng đồng, quặng thiếc, quặng nhôm tập trung nhiều ở Tây Ninh, Lâm Đồng, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai,... riêng quặng kim loại quý như vàng đã được điều tra phát hiện ở nhiều vùng trên cả nước và một vài mỏ đã được đưa vào khai thác. Như vậy, trữ lượng và các loại khoáng sản kim loại của Việt Nam là khá phong phú. Những năm gần đây, sản lượng khai thác và xuất khẩu một số loại khoáng sản tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của một số địa phương và cả nước. Khai thác khoáng sản nói chung và khoáng sản kim loại quý hiếm nói riêng luôn có tiềm năng đem lại cho doanh nghiệp những nguồn lợi đáng kể. Do vậy, hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp có năng lực tài chính và sản xuất đang tập trung vào việc xin cấp phép thăm dò và khai thác khoáng sản. Khoáng sản kim loại nói chung và khoáng sản vàng

nói riêng luôn được đánh giá là nguồn tài nguyên quý hiếm và có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế. Các chuyên gia kinh tế đều nhận định rằng ngành khai thác khoáng sản sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian sắp tới.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro cơ bản

Tình hình địa chất có sự biến động khá mạnh, hầu hết các thân quặng 10A, 10B, 9B, 8B, 8A1, 8A2 đã và đang khai thác đều mỏng, có sự biến động teo thất, đứt quãng, xê dịch, nhảy cách, có sự sai lệch khá lớn so với tài liệu địa chất. Do vậy, thực tế quá trình sản xuất luôn phải điều chỉnh tương ứng theo thực tế địa chất và phù hợp với điều kiện sản xuất. Công tác kế hoạch kỹ thuật, biện pháp thi công được xây dựng từ đầu năm trên cơ sở tài liệu địa chất gần như chỉ mang tính định hướng, tham khảo và phải điều chỉnh liên tục trong quá trình điều hành sản xuất.

Các thân quặng tại mỏ vàng Minh Lương đều mỏng, trữ lượng không lớn và nằm phân tán ở bốn khu vực đôi cách xa nhau từ 1 ÷ 5 km. Do vậy, để đảm bảo quản lý tốt sản phẩm quặng nguyên khai sau khai thác và tiết kiệm vốn đầu tư khai thông mở vỉa nên Công ty phải tổ chức khai thác theo hình thức cuốn chiếu từng khu vực không triển khai khai thác ở ạt đồng loạt toàn bộ các thân quặng trong mỏ; Mặt khác, tại các thân quặng đang khai thác, phần tài nguyên nằm trong giới hạn chiều sâu được cấp phép (cos +505 trở lên) đã gần hết (để khai xuống sâu bên dưới mức cấp phép thì phải thăm dò nâng cấp trữ lượng) trong khi đó quá trình thực hiện khai thông mở vỉa khai thác thân quặng 7 (bãi 3) là thân quặng được nhận định là có hàm lượng, trữ lượng vàng tốt nhất mỏ bị chậm tiến độ do khó khăn trong giải phóng mặt bằng (đến quý III/ 2017 mới hoàn thành công tác BTGPMB và triển khai đào lò chuẩn bị sản xuất) và điều kiện thi công khó khăn phức tạp (nhiều nước gây sập sạt lò) nên dự kiến đến quý IV/năm 2018 mới có thể bắt đầu khai thác được quặng nguyên khai tại thân quặng này. Từ những nguyên nhân đó dẫn tới sản lượng khai thác trong thời gian vừa qua chưa thể đạt được công suất thiết kế (hiện mới chỉ đạt trên 40% công suất thiết kế GD 1).

Vòng đời dự án ngắn, thời gian đầu tư kéo dài, sản lượng khai thác mới chỉ đạt được khoảng trên 40% công suất thiết kế giai đoạn 1, dẫn đến chí phí khấu hao, chi phí trước hoạt động, chi phí lãi vay,... những năm đầu đưa dự án vào hoạt động chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nên kết quả sản xuất kinh doanh lợi nhuận đạt được chưa cao dẫn tới khó khăn về tài chính, các khoản trả nợ đến hạn, các nộp thuế, bị chậm dẫn đến phát sinh thêm lãi chậm nộp, phạt chậm nộp làm tăng thêm chi phí. Hoạt động bị gián đoạn do việc thay đổi lớn trong bộ máy tổ chức cùng với việc những giấy tờ pháp lý quan trọng đang trong thời gian hết hạn.

Chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực khai thác khoáng sản (thuế,

phí,...) không ổn định, có xu hướng ngày càng tăng cao. Do vậy, tổng các loại thuế, phí đối với khai thác quặng vàng được duy trì ở mức rất cao.

Trong quá trình tiếp quản lại Công ty, Nhà đầu tư chúng tôi đã nhanh chóng tiếp nhận hồ sơ tài liệu và các thủ tục pháp lý liên quan, tuy nhiên, từ khi tiếp nhận tới nay, chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn trong việc tái cấu trúc bộ máy quản lý, phối hợp lên phương án truy quét vàng tặc, xử lý hàng tồn kho và đồng thời phải dừng toàn bộ việc khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ vàng Minh Lương (*do hầu hết giấy tờ pháp lý đã và sắp hết hạn cần phải làm thủ tục xin gia hạn*). Cụ thể: Giấy chứng nhận đầu tư (GCNĐT số 5502731666 thay đổi lần thứ 4 ngày 15/01/2021) và giấy phép khai thác khoáng sản (GPKTKS số 2915/GP-BTNMT cấp ngày 19/12/2016 đến ngày 26/4/2019) đều đã hết hạn. Đặc biệt, sau khi TKV thoái vốn, hầu hết nhân sự cũ của công ty đã đồng loạt nghỉ việc dẫn đến việc Nhà đầu tư mới chúng tôi phải cơ cấu tổ chức lại bộ máy hoạt động. Đồng thời phải tập trung nguồn lực hiện có để tiếp tục hoàn thành các thủ tục pháp lý để xin gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép khai thác. Điều này khiến chi phí hoạt động của Công ty liên tục tăng trong khi nguồn thu do hoạt động sản xuất mang lại thì gần như bằng không.

Bên cạnh đó các thân quặng tại mỏ Minh Lương nằm phân tán, địa hình cao, việc thi công các tuyến đường để vận chuyển quặng gặp khó khăn, chi phí vận chuyển lớn. Đa số các thân quặng đều có chiều dày mỏng nên công tác tổ chức khai thác gặp nhiều khó khăn, hệ số làm nghèo lớn, điều kiện địa chất tại một số thân quặng phức tạp, bên cạnh đó trong quá trình khai thác tại một số vị trí thân quặng lại gặp phải các lò khai thác trái phép trước đây (chủ yếu trên phần gần mặt địa hình) nên công tác quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng quặng nguyên khai khai thác, quản lý an toàn cũng gặp phải nhiều khó khăn.

Hiện nay, công tác bảo vệ tài nguyên, bảo vệ quặng sau khai thác của Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn do lực lượng bảo vệ còn hạn chế mặc dù đã được công ty tăng cường lực lượng hỗ trợ thêm nhưng do địa bàn mỏ trải rộng, bên cạnh đó tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp, hiện tượng đào lò khai thác quặng trái phép trong khu vực vùng đệm diễn ra liên tục với số lượng, quy mô ngày càng tăng, các đối tượng vàng tặc ngày càng lì lợm, hung hãn, manh động, chống đối quyết liệt lực lượng bảo vệ Công ty trong công tác bảo vệ mỏ và khi Công ty tiến hành truy quét, truy đuổi (đặc biệt là khu vực vùng đệm Pú Mẹo). Công ty chúng tôi phải phối hợp với Công an, Chính quyền địa phương nhiều đợt cùng lên phương án tổ chức truy quét vàng tặc theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai nhưng tình trạng trên vẫn diễn ra hết sức phức tạp. Điều này gây nhiều tổn hại nghiêm trọng đến tài chính, hình ảnh của nhà đầu tư chúng tôi.

Do đặc điểm địa chất đất đá mềm yếu, đặc điểm tồn tại của các khối trữ lượng khoáng sản các thân quặng mỏng, teo thất, đứt quãng, đường phương biến động liên tục xê dịch,... nên

để đảm được hiệu quả kinh tế bắt buộc phải điều chỉnh tiết diện lò vận tải, lò dọc via, buồng khấu quặng cho phù hợp. Do đó làm tăng cao nguy cơ mất an toàn như: Ngạt khí, rơi ngã khi đi lại, nổ mìn,... Do vậy, Công ty cũng phải tăng chi phí cho công tác đảm bảo an toàn sản xuất.

Tại mỏ khai thác tiên tiến để nâng cao công suất và chỉ có thể áp dụng công nghệ khoan nổ mìn kết hợp với vận chuyển thủ công để đảm bảo hiệu quả kinh tế. Vì vậy, Nhà đầu tư mới chúng tôi phải tập trung đầu tư nâng cấp lắp đặt, thay thế các trang thiết bị công nghệ mới để đảm bảo tận thu tối đa hàm lượng vàng, tránh tình trạng lãng phí nguồn tài nguyên Quốc gia.

Công ty đóng ở vùng xa, đường xá đi lại khó khăn, giá cả các loại nhu yếu phẩm phục vụ đời sống đắt đỏ, tình hình an ninh trật tự phức tạp, tệ nạn xã hội nhiều, trình độ dân trí chưa cao, nhận thức của người dân còn hạn chế, thích làm việc tự do, gây khó khăn trong công tác tuyển dụng, thu hút lao động đặc biệt là lao động có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề trong công tác khai mỏ hầm lò. Do vậy, toàn bộ khâu khai thác quặng nguyên khai phải thuê ngoài, dẫn đến sự chủ động trong sản xuất bị hạn chế và gây khó khăn, tăng chi phí cho công tác bảo vệ sản phẩm sau khai thác.

▪ **Rủi ro về thời tiết:**

Đây là một rủi ro khá đặc thù của ngành khoáng sản, là đơn vị khai thác hầm lò, do đó mà những thay đổi về thời tiết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác mỏ, độ an toàn và sản lượng khai thác của doanh nghiệp.

▪ **Rủi ro về môi trường:**

Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo và có trữ lượng hạn chế. Việc khai thác có thể gây ảnh hưởng lớn đến môi trường, gây ra tiềm ẩn rủi ro cho Doanh nghiệp sẽ bị rơi vào những vụ tranh cãi pháp lý hay phản đối của người dân.

5.2 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hoá hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình đấu thầu, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 - 2024

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% năm 2025 so với năm 2024
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.096.759.260	5.558.162.963	
Doanh thu thuần	19.096.759.260	5.558.162.963	
Lợi nhuận gộp	(12.293.173)	103.533.333	
Lợi nhuận thuần			
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.097.724.764)	(3.578.246.695)	70,5%
Lợi nhuận sau thuế	(2.097.724.764)	(3.578.246.695)	70,5%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025, 2024 của Công ty)

- Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu năm 2023 - 2024

Chỉ tiêu	Năm 2025 (đồng)	%/ TD T	Năm 2024 (đồng)	%/ TD T	% năm 2025 so với năm 2024
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	5.558.162.963	%	19.096.759.260	0	(70%)
- Doanh thu từ bán tinh quặng vàng	0	0	0	0	0
- Doanh thu dịch vụ	0	0	0	0	0
Doanh thu hoạt động tài chính	74.150		123.951		(43%)
Thu nhập khác	(9.156.863)		1.790.000.000		(100%)
Tổng doanh thu	5.548.976.100		19.096.759.260		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025, 2024 của Công ty)

Trong năm 2024, doanh thu từ bán sản phẩm tinh quặng không có là do Công ty trong năm 2024 không khai thác. Chi tập trung bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và tiến hành gia hạn các thủ tục pháp lý đã hết hạn.

Cơ cấu chi phí:

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí năm 2025– 2024

Chỉ tiêu	Năm 2025 (đồng)	%/TCP	Năm 2024 (đồng)	%/TCP
Giá vốn hàng bán	5.454.628.630		19.109.052.433	
- Tinh Quặng vàng	0		0	
- Dịch vụ	0		0	

Chi phí tài chính	2.119.540.421		2.106.777.846	
Chi phí bán hàng	0		0	
Chi phí QLDN	1.553.156.894		1.768.777.846	
Chi phí khác				
Tổng chi phí		100%		100%

(Nguồn: Công ty cổ phần vàng Lào Cai)

1.2 Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2025:

Bảng số 5: Kết quả thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %
I	Chỉ tiêu sản xuất				
1	Chỉ tiêu sản xuất				
	Khai thác quặng	Tấn	0	0	0%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	0	0	0%
	- Quy ra kim loại vàng	kg	0	0	0%
2	Quặng vào tuyển				
	QNK vào tuyển	Tấn	0	0	0%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	0	0	0%
	- Quy ra kim loại vàng		0	0	0%
3	Sản phẩm tinh quặng				
	Tinh quặng vàng	tấn	0	0	0%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	0	0	0%
	- Quy ra Kim loại	kg	0	0	0%
4	Sản phẩm tiêu thụ				
	Tinh quặng vàng	tấn	0	0	0%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	0	0	%
	- Quy ra Kim loại	kg	0	0	%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Trđ	0	0	0%
2	Lợi nhuận	Trđ	0	-3.578	
3	Nộp ngân sách	Trđ	0	0	0%
4	Lao động BQ sử dụng	người	20	10	50%
5	Quỹ lương	Tỷđ	1	0,544	0,544%

6	Tiền lương bình quân	tr/ng/t	10	5,5	55%
---	----------------------	---------	----	-----	-----

(Nguồn: Công ty cổ phần vàng Lào Cai)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Bảng số 6: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Đạt	Giám đốc
2	Lê Đình Quang	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng

– Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: NGUYỄN TIẾN ĐẠT
- Số CCCD	: 027091000187
- Nơi cấp	: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 20/02/1991
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 52A, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Tổ 52A, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 2.500.000 cổ phần, chiếm 23,81% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
- Quá trình Công tác:	

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2018 - nay	Công ty TNHH MTV Kim loại Việt Nam Yên Bái	Giám đốc
Tháng 7/2024 – Tháng 6/2025	Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai	Trưởng BKS
Tháng 6/2025 – nay	Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai	Giám đốc

- Họ và tên** : **LÊ ĐÌNH QUANG**
- Số CCCD : 001083000433, cấp ngày 02/05/2022
 - Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 27/12/1983
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 - Địa chỉ hiện tại : Tổ 3 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn : Cao đẳng
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó giám đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : 0
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên** : NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
- Số CCCD : 040182000192, ngày cấp 02/05/2021
- Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 28/05/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P706 Chung cư Gia Thụy, ngõ 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : P706 Chung cư Gia Thụy, ngõ 562 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng Đại học Hòa Bình Cty TNHH Giáo dục và Y tế Victoria – Kế toán trưởng
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 - 2007	Công ty CP Traenco	Kế toán viên
2008 – 2013	Công ty CP Xây dựng Hanel	Phó phòng Kế toán
2014 - 2023	Công ty CP Landcom	Phó phòng Kế toán
2023 – Tháng 8/2024	Công ty TNHH TM&ĐT Tập đoàn Tâm Sen	Kế toán tổng hợp
Tháng 8/2024 – nay	Trường Đại học Hòa Bình Cty TNHH Giáo	Kế toán trưởng

	dục và Y tế Victoria	
Tháng 2/2025 – nay	Công ty cổ phần Vàng Lào Cai	Kế toán trưởng

2.2 Những thay đổi ban điều hành:

- Ngày 18/02/2025, Công ty CP Vàng Lào Cai bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Hoàng Thị Niết.
- Ngày 16/6/2025, Công ty CP Vàng Lào Cai miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với Bà Nguyễn Thị Huyền và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc đối với Ông Nguyễn Tiến Đạt.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2024

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn lao động	5	100
1	Trên đại học	0	0
2	Trình độ đại học và tương đương	4	80
3	Trình độ cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	1	20
4	Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề, CNKT	0	0
II	Phân loại theo Hợp đồng lao động	10	100
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0
2	Hợp đồng Lao động không xác định thời hạn	10	100
3	Hợp đồng Lao động thời hạn 1÷3 năm	0	0
4	Hợp đồng Lao động thời vụ	0	0
III	Phân loại theo giới tính	18	100
1	Lao động là Nam giới	9	90
2	Lao động là Nữ giới	1	10

(Nguồn: Công ty cổ phần vàng Lào Cai)

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ những quy định về an toàn và bảo hộ lao động.

Với mục tiêu tránh không để xảy ra tai nạn lao động, Công ty nghiêm túc kiểm tra việc chấp hành, tuân thủ các quy tắc an toàn lao động. Hàng năm, người lao động trong Công ty được hướng dẫn kỹ về an toàn lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, và được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với người lao động đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

Bên cạnh đó, Công ty áp dụng chính sách khen thưởng kịp thời đối với những cải tiến nâng cao năng suất lao động của các cá nhân trong tổ chức. Đồng thời cũng nghiêm khắc kỷ luật những cá nhân vi phạm các quy định của Công ty, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh cũng như hình ảnh của Công ty.

*** Mức lương bình quân:**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Quỹ lương	1.193.265.233	544.857.241
Lao động sử dụng bình quân (người)	18	10
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.524.376	5.500.000

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

TT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
1	Dự án Thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng mỏ vàng gốc Minh Lương - Văn Bàn - Lào Cai	-	85.454.545	85.454.545
	Tổng	-	85.454.545	85.454.545

b) Công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 8: Tình hình tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2025 (VNĐ)	% năm 2025 so với năm 2024
Tổng giá trị tài sản	19.746.516.936	18.252.539.223	92%
Doanh thu thuần	19.096.759.260	5.558.162.963	29%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(12.293.173)	103.533.333	942%
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế	(2.097.724.764)	(3.578.246.695)	170%
Lợi nhuận sau thuế	(2.097.724.764)	(3.578.246.695)	170%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	0.44	0.39
Hệ số thanh toán nhanh [= (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0.31	0.27
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Nợ/Tổng tài sản (D/A)	%	1.5	1.75
Nợ/Vốn chủ sở hữu (D/E)	%	2.9	2.3
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bq)	Lần	0	0
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bq	Lần	0.3	0.96
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			

Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	-10,9	-64.38
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq (ROE)	%	20	25
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	%	-10,6	-19
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-20	-64

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 10.500.000 cổ phần phổ thông.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.500.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 10: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2023

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	106	10.500.000	105.000.000.000	100
1.1	Tổ chức	0	0	0	0
1.2	Cá nhân	106	10.500.000	105.000.000.000	100
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Tổ chức	0	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	106	10.500.000	105.000.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần vàng Lào Cai)

Bảng số 11: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2025

TT	Tên Cổ đông	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % Vốn điều lệ
1	Nguyễn Tiến Đạt	027091000187	Tổ 52A, phường Vĩnh Hưng, Hà Nội	2.500.000	23.81 %

2	Nguyễn Thu Thảo	019193000304	Thôn Thanh Sam Trường Thịnh, Ứng Hoà, Hà Nội	2.499.000	23.81%
3	Trần Quang Đăng	034058009307	195B Đội Cán, Đội Cán Ba Đình Hà Nội	2.020.000	19.24%
5	Nguyễn Tiến Hải	027084000571	Tổ 6 cụm 4 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	2.280.100	21.72%
Tổng				9.445.350	88,96%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần vàng Lào Cai)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm

Bảng số 12: Lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng trong năm 2022

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng năm 2025	Số lượng sử dụng năm 2024
1	Bi nghiền D80	kg	0	0
2	Bi nghiền D100	kg	0	0
3	Butyl xantat Natri	kg	0	0
4	Soda công nghiệp	kg	0	0
5	Dầu thông	kg	0	0
6	Natri sunfua	kg	0	0
7	Thuốc nổ AD1 M32	kg	0	0
8	Kíp điện K8	Cái	0	0

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng chủ yếu là dầu diesel và điện năng: Không có. Do giấy phép khai thác đang trong quá trình gia hạn nên Công ty tạm thời dừng mọi hoạt động sản xuất chỉ tập trung vào bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên tại các khu vực được giao quyền quản lý.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Không có.

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: chủ yếu là nước mặt.

Khối lượng nước sử dụng năm 2023: 0 m³ (do Công ty tạm ngừng hoạt động khai thác sản xuất chỉ tập trung bảo vệ nguồn tài nguyên và hoàn thành các thủ tục pháp lý gia hạn giấy phép khai thác số 2915/GP-BTNMT cấp ngày 19/12/2016 hết hạn ngày 26/4/2019)

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Khối lượng nước tái sử dụng: 0 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động sử dụng bình quân: 10 người.

Mức lương trung bình đối với người lao động: 5.500.000 VNĐ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân viên.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

Trong năm 2025, do các giấy phép khai thác đã hết hạn, công ty chủ yếu tập trung nguồn lực để bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên quốc gia, nên việc đào tạo, huấn luyện người lao động về các nghiệp vụ, kỹ năng bảo vệ hết sức được chú trọng và phát triển.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2025, Công ty tham gia đầy đủ, tích cực vào các hoạt động phát triển cộng đồng do địa phương phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Khó khăn

Khó khăn về tài chính

Việc dừng hoạt động khai thác do giấy phép khai thác khoáng sản số 2915/GP-BTNMT ngày 19/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hạn khiến tình hình tài chính Công ty gặp khó khăn khi mà không có nguồn thu, nhưng chúng tôi vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính để chi trả thường xuyên như tiền lương và BHXH cho nhân viên. Các chi phí: chi phí khấu hao, chi phí trước hoạt động, chi phí lãi vay,... chiếm tỷ trọng lớn dẫn đến kết quả lợi nhuận không đạt được như mong muốn, và làm cho tình hình tài chính của công ty gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên dù có khó khăn về tài chính nhưng Công ty đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.

Việc xin gia hạn các thủ tục pháp lý như Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép khai thác khiến chi phí hoạt động của Công ty liên tục tăng trong khi nguồn thu do hoạt động sản xuất mang lại thì gần như bằng không.

Khó khăn về môi trường xã hội:

Công ty ở khu vực xa xôi, đường xá đi lại khó khăn, giá cả các loại nhu yếu phẩm phục vụ đời sống đắt đỏ, tình hình an ninh trật tự phức tạp, tệ nạn xã hội nhiều (các đối tượng nghiện ma túy nhiều), trình độ dân trí chưa cao, nhận thức của người dân còn hạn chế, thích làm việc tự do, gây khó khăn trong công tác tuyển dụng, thu hút lao động đặc biệt là lao động có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề trong công tác khai mỏ hầm lò. Do vậy, toàn bộ khâu khai thác quặng nguyên khai phải thuê ngoài, không chủ động được sản xuất và gây khó khăn, tăng chi phí cho công tác bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Khó khăn về môi trường chính sách:

Chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực khai thác khoáng sản (an toàn môi trường, thuế, phí...) không ổn định, có xu hướng ngày càng thắt chặt và tăng cao. Do vậy, các loại thuế tài nguyên, phí môi trường đối với khai thác quặng vàng được duy trì ở mức rất cao.

Khó khăn về gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất:

Trong năm 2025, do đã hết hạn giấy phép đầu tư và thời hạn thuê đất, đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn đang thực hiện thủ tục đề xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 2915/GP-BTNMT ngày 19/12/2016 hoặc cấp mới giấy phép khai thác khoáng sản.

1.2 Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ của các cấp chính quyền địa phương, của các cổ đông,...

Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, của Ban kiểm soát Công ty.

Toàn thể cán bộ CBCNV, LĐ trong Công ty đoàn kết, gắn bó, có ý chí quyết tâm vượt khó, làm việc tích cực, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao hơn trong thực thi nhiệm vụ.

Trong năm 2025, Công ty đã ký kết được hợp đồng thi công hạ tầng, lắp đặt dây chuyền công nghệ, máy móc tại mỏ vàng A Vao, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2025 tuy gặp rất nhiều khó khăn vì các giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn, công ty đang tập trung thực hiện những thủ tục cần thiết để gia hạn hoặc cấp mới các giấy phép để ổn định tình hình sản xuất. Trong năm 2025, Công ty chủ yếu tập trung bảo vệ tài nguyên. Ranh giới mỏ Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn do lực lượng bảo vệ còn hạn chế về số lượng, quyền hạn và địa bàn trải rộng, bên cạnh đó, tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp, hiện tượng đào lò khai thác quặng trái phép vẫn âm thầm diễn ra. Các đối tượng khai thác trái phép thay đổi liên tục về phương thức hoạt động để trốn tránh việc truy quét, kiểm tra của các lực lượng chức năng.

- Về công tác AT-BHLĐ, bảo vệ môi trường: Công ty luôn tăng cường công tác quản lý từ Công ty đến các Phân xưởng, tổ đội sản xuất thể hiện ở các mặt:

+ Trên cơ sở các quy định của pháp luật về An toàn và bảo hộ lao động triển khai các quy định sát với điều kiện thực tế của Công ty và chỉ đạo các Phòng ban, phân xưởng, tổ đội thực hiện nghiêm túc.

+ Cải tiến công nghệ, biên soạn bổ sung các quy trình an toàn, quy trình vận hành thiết bị ngắn gọn, dễ hiểu, hướng dẫn người lao động thực hiện tốt.

+ Lắp đặt đầy đủ biển cảnh báo an toàn, tiêu lệnh PCCC, công cụ, trang bị PCCC theo đúng quy định.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện để người lao động tự giác chấp hành các quy định, chống hiện tượng làm bừa, làm ẩu, làm tắt quy trình dẫn đến gây TNLD.

+ Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề để giám sát, xử lý kịp thời và nghiêm minh những trường hợp vi phạm các quy định về An toàn và bảo hộ lao động.

+ Trong điều kiện khó khăn về tài chính thì công tác BVMT sẽ chủ yếu ưu tiên thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, xử lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, làm đê chắn các bãi thải và trồng cây xanh;...

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025

TÀI SẢN	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)	Thay đổi 2025 so với 2024 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	13.320.911.211	12.616.345.107	94%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.663.244.512	3.314.575.264	71%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	4.789.222.200	4.707.938.491	98%
IV. Hàng tồn kho	3.864.889.951	3.826.353.904	99%
V. Tài sản ngắn hạn khác	3.554.548	19.071.339	536%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	6.425.605.725	5.636.194.116	87%
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
II. Tài sản cố định	6.238.939.046	5.551.345.613	88,9%
1. TSCĐ hữu hình	6.238.939.046	5.551.345.613	88,9%
2. TSCĐ thuê tài chính	0	0	
3. TSCĐ vô hình	0	0	
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	85.454.545	85.454.545	100%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
VI. Tài sản dài hạn khác	186.666.679	84.848.503	45%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	19.746.516.936	18.252.539.223	92%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của Công ty Cổ phần vàng Lào Cai)

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2024 - 2025

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)	Thay đổi 2025 so với 2024(%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	30.004.042.124	32.088.311.106	106%
I. Nợ ngắn hạn	30.004.042.124	32.088.311.106	106%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	3.171.668.280	3.152.977.784	99%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	152.500.000	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	281.332.302	137.468.733	48%
4. Phải trả người lao động	0	0	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	9.971.082.551	12.090.622.972	121%
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.128.464.931	2.126.423.318	99,9%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14.451.494.060	14.352.494.060	99%
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0	
II. Nợ dài hạn	0	0	
1. Dự phòng phải trả dài hạn	0	0	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, CT Vàng Lào Cai đã thắt chặt việc quản lý, bảo vệ tài nguyên quốc gia trong quá trình hoàn thiện các thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Để có thể sớm hoàn thành được việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản để dần đi vào ổn định sản xuất, nhà đầu tư mới chúng tôi đã thực hiện những thủ tục cần thiết theo đúng quy trình hướng dẫn của các cơ quan ban ngành, tuy nhiên vì những nguyên nhân khách quan và chủ quan mà việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty chúng tôi vẫn chưa hoàn thành. Một lần nữa, kính mong các cơ quan ban ngành có liên quan xem xét tạo điều kiện đồng ý về chủ trương cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn công ty chúng tôi hoàn thành việc cấp giấy phép khai thác đối với dự án Khai thác, tuyển và luyện quặng vàng gốc mỏ vàng Minh Lương của CT Vàng Lào Cai.

Với mong muốn ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty không ngừng nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp về yếu tố con người để giảm tối đa chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ mở rộng, phát triển những hoạt động sản xuất, kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, CT Vàng Lào Cai đã làm tốt công tác môi trường, tiết kiệm tiêu thụ nước, năng lượng. Hồ thải của Công ty được thiết kế và thi công đúng theo quy phạm an toàn.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2025, mặc dù gặp khó khăn nhưng Công ty đã duy trì được công việc, thu nhập ổn định cho toàn thể CBCNV Công ty, làm tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, tham gia tích cực vào các phong trào xây dựng địa phương nơi Công ty kinh doanh, sản xuất.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

Trong năm 2025, với chức trách nhiệm vụ được giao, đồng thời với nhận thức là một năm tiếp tục rất khó khăn đối với Công ty Cổ phần vàng Lào Cai, nên HĐQT đã luôn luôn quan tâm kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc, yêu cầu Ban quản lý Công ty thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và tích cực cấp giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép khai thác khoáng sản. HĐQT đã kịp thời ban hành các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Các phiên họp của HĐQT đều được Chủ tịch HĐQT triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, có sự tham gia của Ban kiểm soát, của các đơn vị, phòng ban trong Công ty để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp, để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến các thành viên HĐQT thông qua các hình thức như thư điện tử, điện thoại để chỉ đạo kịp thời việc thực hiện nhiệm vụ SXKD cũng như các hoạt động khác của Công ty.

Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, HĐQT luôn nghiêm túc thực hiện các quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy chế nội bộ; đồng thời thường xuyên bám sát thực tế sản xuất, mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra để đưa ra những quyết sách phù hợp.

Thường xuyên duy trì mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ, trao đổi các ý kiến trong công việc với các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2025 Ban quản lý điều hành:

- Điều hành các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Xây dựng, duy trì, phát triển tốt mối quan hệ với địa phương trong công tác phối hợp bảo vệ an ninh trật tự cho sản xuất, bảo vệ an toàn tài nguyên trong ranh giới mỏ; đồng thời cũng có nhiều giải pháp quản lý chặt chẽ, quyết liệt đảm bảo an toàn không để thất thoát nguồn tài nguyên quốc gia.

Tóm lại: bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2025 tuy gặp rất nhiều khó khăn, thử thách nhưng với tinh thần quyết tâm, quyết liệt, sáng tạo trong chỉ đạo, quản lý, điều hành; khai thác triệt để những yếu tố thuận lợi, hạn chế tối đa những khó khăn và ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi; xây dựng, động viên, khích lệ và phát huy tốt tinh thần đoàn kết, gắn bó, ý chí quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách của tập thể CBCNV trong toàn Công ty. HĐQT, Ban Quản lý điều hành đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao, quản trị, điều hành hoạt động của Công ty cơ bản hoàn thành các mục tiêu Hội đồng cổ đông giao; hoàn thành được nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Mục tiêu

Hoàn thành việc đánh giá trữ lượng tài nguyên, tiếp tục làm các thủ tục để được cấp giấy phép khai thác chuẩn bị cho những năm tiếp theo (Giấy phép gia hạn hết vào ngày 26/4/2019); Tiếp tục tìm kiếm các đơn vị khai thác có đủ năng lực, điều kiện thực hiện công tác khai thác, phối hợp chặt chẽ trong công tác bảo vệ ANTT; tổ chức bộ máy sản xuất tinh gọn, tiết giảm chi phí; Phát huy thế mạnh của từng cá nhân, tập thể, tranh thủ sự hỗ trợ các cổ đông, cơ quan Nhà nước duy trì sản xuất ổn định, an toàn. Tìm kiếm các cơ đầu tư, sản xuất, kinh doanh khác để tạo ra nguồn thu và phát triển Công ty.

3.2. Các giải pháp cần triển khai thực hiện:

Một là: Bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tình hình thực tế để chỉ đạo, điều hành Công ty thực hiện KHSXKD năm 2025. Duy trì hợp lý bộ máy quản lý để linh hoạt trong hoạt động; Điều hành có hiệu quả công tác thuê khoán khai thác, thực hiện mục tiêu: nâng cao sản lượng, chất lượng, an toàn, quản lý tốt sản phẩm sau khai thác.

Hai là: Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, nhằm thông qua và quyết định giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến công tác SXKD của Công ty.

Ba là: Chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh các Nội qui, qui chế quản lý nội bộ cũng như các quy trình, qui phạm, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ sản xuất, nhằm đảm bảo tính pháp lý, linh hoạt, hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 15: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Quang Đăng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Ngô Đức Sơn	Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch của TV HĐQT:

Họ và tên	: TRẦN QUANG ĐĂNG
- Số CCCD	: 034058009307, ngày cấp 16/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 12/08/1958
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: 195B5 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: 195B5 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân xây dựng Đảng và quản lý Nhà nước
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: 0
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 1100 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 6/1977 – Tháng 6/1994	Quân đội nhân dân Việt Nam	Chiến sỹ - Chủ nhiệm Chính trị
Tháng 7/1994 – Tháng 8/2018	Ủy ban kiểm tra Trung ương	Vụ trưởng
Tháng 12/2024 – nay	Công ty cổ phần Vàng Lào Cai	Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : NGUYỄN TIẾN ĐẠT

- Số CCCD : 027091000187

- Nơi cấp : Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 20/02/1991

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Tổ 52A, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ hiện tại : Tổ 52A, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân

- Chức vụ công tác hiện nay tại : Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật Công ty

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 2.500.000 cổ phần, chiếm 23,81% vốn điều lệ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Quá trình Công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2018 - nay	Công ty TNHH MTV Kim loại Việt Nam Yên Bái	Giám đốc
Tháng 7/2024 – Tháng 6/2025	Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai	Trưởng BKS
Tháng 6/2025 – nay	Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai	Giám đốc

Họ và tên	: NGÔ ĐỨC SƠN
- Số CMND	: 027084012574
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 29/10/1984
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Đại Đồng Thành, Thuận Thành, Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	: Đại Đồng Thành, Thuận Thành, Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
- Quá trình công tác:	

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2017 – nay	Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình	Cán bộ kỹ thuật
Tháng 6/2025 – nay	Công ty cổ phần Vàng Lào Cai	Thành viên HĐQT

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tính tập trung, thống nhất, liên tục và kế thừa. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định trong Điều lệ Công ty để quản lý và điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách các công việc phù hợp với tình hình thực tế ở mỗi giai đoạn. Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo nhiệm vụ được phân công, thực hiện tốt các quy định của Điều lệ Công ty trong việc giám sát và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Về cơ bản, các thành viên HĐQT đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh. Nội dung và trình tự các phiên họp đều được thực hiện nghiêm túc, theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

**Bảng số 16: Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ
đào tạo về quản trị công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ
1	Ông Trần Quang Đăng	Chủ tịch HĐQT	Cử nhân xây dựng Đảng và quản lý Nhà Nước
2	Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT	Cử nhân Quản trị kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 17: Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Phạm Tuấn Anh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nguyễn Huyền Trang	Thành viên Ban kiểm soát

Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

*) Bà Trần Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trần Thị Thu Hà

- Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 20/3/1996

- CCCD số: 042196000044

- Nơi sinh: Tân Triều, Hà Đông, Hà Nội

- Quê quán: Tân Triều, Hà Đông, Hà Nội

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1010, CT7H KĐTMT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội

- Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 1010, CT7H KĐTMT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội - Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Chức vụ nắm giữ tại VLC: Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Kim loại

Việt Nam - Yên Bái

- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại VLC: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%

- Số lượng cổ phần sở hữu đại diện tại VLC: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%

- Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:

- + Cá nhân có liên quan: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ với VLC: Không

***) Ông Trần Phạm Tuấn Anh – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **TRẦN PHẠM TUẤN ANH**
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/07/1993
- Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: VN
- Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD số: 001093011946
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: số 2 ngõách 40/19 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

- Chỗ ở hiện tại: số 2 ngõách 40/19 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Chức vụ nắm giữ tại VLC: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại VLC: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%
- Số lượng cổ phần sở hữu đại diện tại VLC: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%
- Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:
 - + Cá nhân có liên quan: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Những khoản nợ với VLC: Không có

***) Bà Nguyễn Huyền Trang – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **NGUYỄN HUYỀN TRANG**
- Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/08/2000
- CCCD Số: 027300000743
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: phường Hà Mẫn, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
- Chỗ ở hiện tại: phường Hà Mẫn, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân kế toán
- Chức vụ nắm giữ tại VLC: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại VLC: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%

- Số lượng cổ phần sở hữu đại diện tại VLC: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%
- Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:
 - + Cá nhân có liên quan: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%
 - + Tổ chức có liên quan: 0 cổ phần – tỷ lệ sở hữu: 0%
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với VLC: Không có
- Lợi ích liên quan với VLC: Không có

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Giám sát trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên, bất thường năm 2025.

Giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban giám đốc công ty đã tổ chức triển khai điều hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ công ty và tuân thủ đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Bảng số 18: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Tổng thu nhập
1	Trần Quang Đăng	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2	Phạm Thị Thu Nguyệt	Nguyên Thành viên HĐQT	0	0	0
3	Nguyễn Thị Huyền	Nguyên Thành viên HĐQT -Giám đốc	0	0	0
4	Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT – Giám đốc	0	0	0

5	Trần Phạm Tuấn Anh	Thành viên BKS	0	0	0
6	Trần Huyền Trang	Thành viên BKS	0	0	0
7	Trần Thị Thu Hà	Trưởng BKS	0	0	0

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

1. Ông Trần Quang Đăng – Chủ tịch HĐQT mua 2.020.000 cổ phiếu.
2. Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thành viên HĐQT – Giám đốc mua: 2.400.000 cổ phiếu.
3. Ông Cao Trường Sơn – Cổ đông lớn bán: 2.245.000 cổ phiếu.
4. Ông Đỗ Tuấn Thịnh – Cổ đông lớn bán: 2.400.000 cổ phiếu.
5. Ông Phạm Anh Tuấn – Cổ đông lớn bán: 2.195.000 cổ phiếu.
6. Ông Uông Huy Giang – Cổ đông lớn bán: 2.405.350 cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không có phát sinh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 được đăng tải trên Website của Công ty tại đường link: <http://vanglaocai.com.vn>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Đạt

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
VÀNG
LÀO CAI**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN VÀNG LÀO CAI
DN: C=VN, S=Lào Cai,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
VÀNG LÀO CAI,
OID.0.9.2342.19200300.100.
1.1=MST:5300238161
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026-04-03 15:02:12
Foxit Reader Version: 9.2.0